

Số: 278/QĐ-CDDB-ĐT

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp cho học sinh lớp Trung cấp lâm sinh 2018B3 (TC-LS2018B3), khóa học 2018-2020, hệ chính quy

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ
VÀ NÔNG LÂM ĐÔNG BẮC**

Căn cứ Quyết định số 4314/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 956/QĐ-CDDB-TCHC ngày 12/12/2017 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc;

Căn cứ Quyết định số 904/QĐ-CDNDB-ĐT, ngày 08/10/2019 của Hiệu trưởng về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-CDDB-ĐT, ngày 12/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc về việc thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp lớp TC-LS2018B3, khóa học 2018-2020;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thi tốt nghiệp phiên thứ 3, xét tốt nghiệp cho học sinh lớp TC-LS 2018B3, khóa học 2018-2020, họp ngày 29/4/2021;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp cho 18 học sinh lớp Trung cấp Lâm sinh 2018B3(TC-LS 2018B3), khóa học 2018-2020, hệ chính quy.
(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh tốt nghiệp thực hiện theo đúng qui định hiện hành của Nhà nước khi nhận công tác và được hưởng các quyền lợi theo nghề đào tạo.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường khoa Nông lâm, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT GDNN-GDTX Lộc Bình, Lạng Sơn ;
- Lưu VT, ĐT(3).

HIỆU TRƯỞNG



Đào Sỹ Tam

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ
VÀ NÔNG LÂM ĐÔNG BẮC

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP TC-LS L2018B3 ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số: 278 QĐ-CĐDB-ĐT, ngày 29 / 4 /2021 của Hiệu trưởng)

T T	Họ Và Tên	Năm sinh	Nơi Sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm thi TN			Điểm ĐGXL TN	Xếp loại TN
						CT	LTT HNN	TH NN		
1.	Nguyễn Tiến An	08/10/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nam	6.3	6.0	6.4	6.4	TB Khá
2.	Chu Thị Chuyên	29/10/2002	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nữ	6.5	7.0	7.4	6.9	TB Khá
3.	Lộc Thành Công	30/7/2002	Lục Ngạn, Bắc Giang	Nùng	Nam	7.0	8.0	7.1	7.2	Khá
4.	Lành Thanh Du	25/01/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nam	6.0	7.0	8.7	8.0	Giỏi
5.	Lâm Văn Dũng	17/4/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nam	6.0	7.0	8.1	7.2	Khá
6.	Hoàng Văn Hạnh	06/6/2001	Lộc Bình, Lạng Sơn	Nùng	Nam	5.5	5.0	6.3	6.0	TB Khá
7.	Hoàng Tuấn Hiệp	03/02/2003	Hiệp Hòa, Bắc Giang	Tày	Nam	5.5	6.0	6.1	6.1	TB Khá
8.	Hoàng Đức Hòa	09/7/2003	TP. Lạng Sơn, Lạng Sơn	Tày	Nam	5.5	6.0	6.5	6.0	TB Khá
9.	Hoàng Văn Hòa	22/12/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nam	6.5	7.0	6.5	6.3	TB Khá
10.	Đặng Thị Mai	22/7/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Nùng	Nữ	5.5	7.0	7.4	7.3	Khá
11.	Nông Thị Mến	22/01/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Nùng	Nữ	6.5	8.0	7.1	7.3	Khá
12.	Dương Linh Quang	26/6/2003	Hữu Lũng, Lạng Sơn	Kinh	Nam	6.5	7.0	5.2	5.6	Trung bình
13.	Chu Văn Quyết	21/12/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Nùng	Nam	6.5	6.0	6.5	6.2	TB Khá
14.	Lâm Thị Sáu	22/5/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Nùng	Nam	8.5	6.0	7.5	6.8	TB Khá
15.	Nông Thanh Sinh	24/12/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nam	7.0	8.0	6.6	6.6	TB Khá
16.	Hoàng Văn Tân	24/12/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nam	7.5	7.0	6.6	6.5	TB Khá
17.	Vì Thị Thắm	14/02/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Nùng	Nữ	6.0	7.0	7.0	7.1	Khá
18.	Lý Thị Uyên	11/12/2003	Lộc Bình, Lạng Sơn	Tày	Nữ	7.0	7.0	7.4	7.0	Khá

• Ấn định danh sách: 18 học sinh./